TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 297/2022/DS-PT
Ngày 23 – 11– 2022
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Trung

Bà Đinh Cẩm Đào

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hứa Như Nguyện - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 232/2022/TLPT-DS ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc: Tranh chấp đòi lại tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 170/2022/DS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 202/2022/QĐ-PT ngày 25 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty HĐ.

Địa chỉ trụ sở: Lầu 8, 9, 10 Tòa nhà Gilimex, số 24C, P, Phường 6, Quận B, Thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu N, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, chức vụ: Trưởng nhóm pháp lý tố tụng Công ty HĐ (Có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị Anh D, sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 161, đường P, khóm 2, phường 4, thành phố C, tỉnh u.

- *Người kháng cáo*: Công ty HĐ, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đại diện Công ty HĐ trình bày:*

Ngày 26/10/2013, chị Phạm Thị Anh D có đề nghị Công ty HĐ cấp tín dụng tiêu dùng để mua xe Honda AIR BLADE và đã được Công ty chấp thuận. Theo đó, chị D vay của công ty HD số tiền 28.120.000 đồng, thời hạn vay 18 tháng, số tiền trả góp hàng tháng 2.343.317 đồng bao gồm vốn và lãi, ngày thanh toán đợt góp đầu tiên là ngày 20/11/2013, ngày kết thúc hợp đồng là ngày 20/4/2015. Từ khi vay đến nay, chị D thanh toán được kỳ đầu là 2.344.000 đồng (vốn: 1.351,028 đồng và lãi: 992.289 đồng). Như vậy số nợ gốc chị D còn nợ là 26.768.972 đồng; Lãi chưa thanh toán tính đến ngày nộp đơn khởi kiện là 11.848.732 đồng (trong đó: tiền lãi 7.584.236 đồng và lãi quá hạn 4.264.496 đồng). Do đó, Công ty khởi kiện yêu cầu chị D thanh toán cho Công ty HD tổng số tiền vốn và lãi là 38.617.704 đồng.

Khi vay chị D có thế chấp giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 031878 biển số đăng ký 69C1 – 277.83 do chị D đứng tên, hiện Công ty HD đang giữ. Trường hợp chị D trả xong nợ, Công ty HD sẽ trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cho chị D.

- Theo chị Phạm Thị Anh D trình bày:

Năm 2013, chị D có ký hợp đồng tín dụng với Công ty HĐ để vay tiền mua xe. Số tiền vay, thời hạn vay, phương thức thanh toán, số tiền chị đã thanh toán, số tiền còn nợ đúng như đại diện Công ty HD trình bày. Tại biên bản hòa giải ngày 20/6/2022, chị D đồng ý thanh toán cho Công ty HD số tiền 38.617.704 đồng, nhưng do điều kiện hoàn cảnh khó khăn nên không có khả năng thanh toán cho Công ty HD một lần như yêu cầu của Công ty HD. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị D chỉ đồng ý thanh toán cho Công ty HD số tiền nợ gốc 26.768.972 đồng, không đồng ý thanh toán lãi 11.848.732 đồng, yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu đối với khoản vay giữa chị với Công ty HD.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 170/2022/DS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty HĐ.

Buộc chị Phạm Thị Anh D thanh toán cho Công ty HĐ số tiền 26.768.972 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của Công ty HĐ về việc buộc chị Phạm Thị Anh D thanh toán số tiền 11.848.732 đồng.

Trường hợp chị Phạm Thị Anh D trả xong nợ cho Công ty HĐ thì Công ty có nghĩa vụ hoàn trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 031878 biển số đăng ký 69C1 – 277.83 cho chị Phạm Thị Anh D.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 15/8/2022, Công ty HĐ có đơn kháng cáo, yêu cầu sửa bản án, chấp nhận yêu cầu của Công ty HĐ, buộc bà Phạm Thị Anh D phải thanh toán một lần cho Công ty HĐ tổng số tiền là 38.617.704 đồng ngay sau khi Bản án, Quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật; Công ty HĐ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Công ty HĐ số tiền tạm ứng án phí đã dự nộp 965.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Công ty HĐ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phần tranh luận tại phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Mỹ H phát biểu: Tại biên bản hòa giải ngày 20/6/2022, bị đơn thừa nhận nợ và đồng ý thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi 38.617.704 đồng. Theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 157, Điều 429 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn. Do đó, yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi 38.617.704 đồng; Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Về phương thức thanh toán, do Hội đồng xét xử xem xét.

Chị Phạm Thị Anh D phát biểu: Yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của Công ty HĐ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của Công ty HĐ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự cùng xác định năm 2013, Công ty HĐ có cho chị Phạm Thị Anh D vay số tiền 28.120.000 đồng, thời hạn vay 18 tháng, phương thức thanh toán trả góp hàng tháng, mỗi tháng chị D trả cho Công ty HD số tiền 2.343.317 đồng bao gồm tiền nợ gốc: 1.351.028 đồng và tiền lãi: 992.289 đồng; kỳ thanh toán đầu tiên ngày 20/11/2013, kỳ thanh toán cuối cùng ngày 20/4/2015. Sau khi vay, đến ngày 20/11/2013 chị D thanh toán cho Công ty HD được số tiền 2.344.000 đồng thì ngưng không tiếp tục thanh toán. Do đó, Công ty HD yêu cầu chị D thanh toán cho Công ty HD tiền nợ gốc 26.768.972 đồng, tiền lãi tính đến ngày nộp đơn khởi kiện là 11.848.732 đồng, tổng cộng nợ gốc và lãi là 38.617.704 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị D đồng ý thanh toán cho Công ty HD số tiền nợ gốc 26.768.972 đồng, không đồng ý thanh toán khoản tiền lãi 11.848.732 đồng, đồng thời yêu cầu áp dụng thời hiệu đối với khoản vay giữa chị với Công ty HD.

[2] Theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự: "Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm". Chị D vay của Công ty HD tháng 10/2013, thời hạn thanh toán cuối cung là ngày 20/4/2015. Như vậy trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, chị D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Công ty HD, Công ty HD biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm kể từ ngày 21/4/2015 nhưng đến tháng 5 năm 2022, thời gian hơn 07 năm Công ty HD mới khởi kiện đến Tòa án để yêu cầu chị D thanh toán nợ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện của chị D và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là đòi lại tài sản, buộc chị D thanh toán cho Công ty HD số tiền nợ gốc 26.768.972 đồng, không

chấp nhận yêu cầu của Công ty HD về việc buộc chị D thanh toán tiền lãi 11.848.732 đồng là có căn cứ, đúng với hướng dẫn tại Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao và Giải đáp số 02/TANDTC-PC ngày 02/8/2021 của Toà án nhân dân tối cao.

[3] Về thời gian và phương thức thanh toán, Công ty HD yêu cầu chị D thanh toán một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, xét thấy yêu cầu này thuộc thẩm quyền của cơ quan Thi hành án dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm, do yêu cầu của Công ty HD không được chấp nhận với số tiền là 11.848.732 đồng, nên theo quy định tại khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, Toà án cấp sơ thẩm buộc Công ty HD chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận là đúng quy định pháp luật.

[5] Từ nhận định trên, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo Công ty HD, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa là phù hợp.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty HD phải chịu theo quy định.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty HĐ.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 170/2022/DS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty HĐ.

Buộc chị Phạm Thị Anh D thanh toán cho Công ty HĐ số tiền 26.768.972 đồng.

Kể từ ngày Công ty HĐ có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng chị D còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu của Công ty HĐ về việc buộc chị Phạm Thị Anh D thanh toán số tiền lãi 11.848.732 đồng.

- Buộc Công ty HĐ có nghĩa vụ hoàn trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 031878 biển số đăng ký 69C1 – 277.83 cho chị Phạm Thị Anh D khi chị D thanh toán xong khoản nợ cho Công ty.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Anh D phải chịu số tiền 1.338.000 đồng. Công ty HĐ phải chịu 592.000 đồng. Ngày 26/5/2022 Công ty HĐ đã dự nộp 965.000 đồng theo biên lai số 0001423 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, đối trừ được nhận lại 373.000 đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty HĐ phải chịu số tiền 300.000 đồng. Ngày 22/8/2022 Công ty HĐ đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001929 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được đối trừ chuyển thu án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;*
- *Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;*
- *Chi cục THADS thành phố Cà Mau;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu VT(TM:TANDTCM).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Lập